

Bản án số: 277/2024/HS-ST
Ngày: 07/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Q

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn T
2. Ông Trịnh Xuân T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Q - kiểm sát viên

Ngày 07/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 267/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Dương Tiến Q - Sinh năm 1956; Nơi cư trú: SN 27 B, phường H R, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Đình T và bà Lê Thị B (đều đã chết); Vợ: Lê Thị Lộc và có 02 con lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Lê Xuân C – sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: SN 02 ngõ D làng Đ, phường H R, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa .

Người làm chứng: Ông Lê Ngọc H - sinh năm 1968 (vắng mặt)

Trú tại phố 1, phố L, phường H R, thành phố Thanh Hoá

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08h40' ngày 15/01/2024, Dương Tiến Q (là lao động ký hợp đồng với UBND phường H R, thành phố Thanh Hoá, giữ chức vụ Tổ trưởng Tổ quy tắc, thực hiện theo lịch phân công của Ủy ban nhân dân phường H R) cùng với ông Lê Ngọc H, sinh năm 1968 trú tại phố 1, phường Long Anh, phường H R, thành phố Thanh Hoá là cán bộ địa chính UBND phường H R đi kiểm tra tình hình trật tự đô thị, vệ sinh môi trường trên địa bàn phường. Khi đi đến khu vực nghĩa trang Núi Vàng thuộc phố H Long, phường H R, thành phố Thanh Hoá thì nhìn thấy anh Lê Xuân C đang ở khu vực lán của nghĩa trang. Q bảo ông H dừng xe lại, đồng thời Q gọi “C ơi ra đây anh bảo”. Sau đó, Q xuống xe đi bộ một mình từ mặt đường nhựa vào phía bên trong khoảng 10m thì C cũng đi bộ từ phía lán ra. Tại đây, Q hỏi C về việc bán đất nghĩa trang “chiều qua em giao dịch bán đất mộ cho ai mà giá 3 triệu/1m²” thì C nói “kể cả Ủy ban cũng không có quyền bán chứ tao” dẫn đến hai bên to tiếng và lời qua tiếng lại với nhau. Thấy C buông lời thách thức, khó nghe và xưng hô mày tao, cảm thấy bức tức và trong lúc thiếu kiềm chế nên Q đã cúi xuống nhặt một viên đá bằng tay phải đánh vào đầu C thì C bỏ chạy vào phía khu vực lán cầm một thanh sắt dài 145cm, quần băng dính màu đen, một đầu nhọn. Lúc này Q nhìn xung quanh thấy một hòn đá nữa nên đã nhặt lên, hai tay cầm hai hòn đá với ý định đánh lại C nhưng sau đó lại thả đá xuống và đứng im tại chỗ, thì C cầm thanh sắt nhọn lao đến một nhát đâm trúng vào bụng Q, lúc này Q dùng cả hai tay ghì giữ lấy thanh sắt, rồi sau đó tay trái giữ thanh sắt, tay phải vòng qua cổ C và quật C ngã xuống dưới nền đất, rồi dùng chân phải đạp lên người C. Lúc này, Q gọi ông H lại để hỗ trợ và giằng được thanh sắt từ tay C vứt ra bên ngoài. Do thấy bụng của mình bị thương chảy máu nên Q nói với C “hôm nay tao tha cho mày” và không đánh C nữa, nói xong Q thả tay ra và nhắc chân ra khỏi người C thì C liền chạy vào phía lán lấy một chiếc xẻng bằng sắt, cán bằng tre chạy ra vụt về phía Q. Q giơ tay trái lên đỡ thì bị vụt trúng ngón cái tay trái, lúc này Q cúi xuống dùng tay trái nhặt cái thanh sắt trước đó của C rồi dùng cả hai tay vụt trúng vào lưng, vai C. Lúc này phần cán xẻng mà C cầm để đánh Q bị gãy phần xẻng ra khỏi cán, C tiếp tục cầm phần cán còn lại vụt vào phía dưới mang tai trái của ông Q, rồi C cầm phần cán xẻng bỏ chạy vào làng.

Đối với thương tích của Dương Tiến Q: Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 10 giờ 30 phút ngày 15/01/2024 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

- + 01 vết thương rách da vùng hạ sườn trái kích thước (0,1x0,1)cm
- + 01 vết thương ngón một tay trái kích thước (1x3)cm
- + 01 vết sưng nề, xước da vùng má trái, kích thước trong diện (3x5)cm
- + 01 vết thương rách da tại cẳng tay trái kích thước (1x1)cm (BL: 49).

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 65/KLTTCT-PYTH ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Tiến Q tại thời điểm giám định là 06%*

Đối với thương tích của Lê Xuân C: Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 09 giờ 40 phút ngày 15/01/2024 tại Công an phường H R thể hiện:

+ Tại vị trí phía sau gáy có các vết xây xước da, rỉ máu, kích thước trong diện (6x3)cm

+ Tại vị trí đỉnh đầu bên phải có vết xây xước da, rỉ máu, sưng nề kích thước trong diện (7x2)cm.

+ Tại vị trí bả vai phải có các vết xây xước da tấy đỏ kích thước trong diện (12x4)cm.

+ Tại mặt trên vai phải có vết xây xước da tấy đỏ kích thước (0,5x0,5)cm.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 64/KLTTCT-PYTH ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Trung tâm pháp y Thanh Hoá kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Xuân C tại thời điểm giám định là 10%.*

Ngày 15/01/2024, Lê Xuân C yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự.

Đối với thương tích của Dương Tiến Q, quá trình điều tra Dương Tiến Q không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 196/CT-VKSTP ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố Dương Tiến Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS;

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại Lê Xuân C không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố Dương Tiến Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS mà đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa để trả hồ sơ để điều tra bổ sung do bỏ lọt tội phạm (bị hại khai ông Lê Ngọc H cùng với bị cáo Q đánh bị hại vào 13 vùng trọng yếu trên cơ thể) và đề nghị truy tố ông H cùng với bị cáo Q phạm tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 BLHS. Về phần dân sự Lê Xuân C không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Ngoài ra VKS còn đề nghị giải quyết, xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Bị hại không đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về phần tội danh cũng như phần hình phạt. Bị hại cho rằng hành vi của bị cáo Q dùng đá đập vào đầu bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại mà hậu quả có thể dẫn đến chết người nên đề nghị truy tố bị cáo Dương Tiến Q tội “Giết người”.

Ý kiến đối đáp của Viện kiểm sát: Bị cáo Q có dùng đá đánh vào đầu bị cáo, tuy nhiên lực tác động nhẹ và chỉ gây xây xước da đối với bị hại, không gây nguy hiểm đến tính mạng cho bị hại. Mặt khác, khi bị hại cầm thanh sắt có đầu nhọn lao

vào đâm bị cáo Q, bị cáo Q khi đó đã nhặt đá để ném về phía bị hại, nhưng cảm thấy nguy hiểm cho bị hại nên bị cáo đã bỏ đá xuống mà dùng tay ghì giữ lấy thanh sắt. Điều đó cho thấy bị cáo Q không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại. Đối với quan điểm của bị hại cho rằng ngoài bị cáo Q còn có ông Lê Ngọc H tham gia đánh bị hại. Viện kiểm sát thấy lời khai của bị hại không có căn cứ, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện chỉ có bị cáo Q gây thương tích cho bị hại. Khi hai người vật nhau ngã xuống thì ông H có đến can ngăn, ông H không tác động gì gây nên các vết thương cho bị hại. Vì vậy, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì.

Tại phiên tòa bị hại nhiều lần vi phạm nội quy phiên tòa, không tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa, gây mất trật tự tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ Điều 467 BLTTHS buộc bị hại rời khỏi phòng xử án.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 08h40' ngày 15/01/2024, Dương Tiến Q là lao động ký hợp đồng với UBND phường H R, thành phố Thanh Hoá, giữ chức vụ Tổ trưởng Tổ quy tắc. Trong khi đang đi làm nhiệm vụ, khi đến khu vực nghĩa trang Núi Vàng thuộc phố H Long, phường H R, thành phố Thanh Hoá Dương Tiến Q nhìn thấy, gọi Lê Xuân C để trao đổi về việc quản lý nghĩa trang thì xảy ra cãi cọ, các bên lời qua tiếng lại. Dương Tiến Q đã cầm đá gây thương tích cho Lê Xuân C với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

Đối với ý kiến của bị hại cho rằng hành vi của bị cáo Dương Tiến Q dùng đá đập vào đầu bị hại đã phạm vào tội “Giết người” theo Điều 123 BLHS. HĐXX xét thấy, trước khi xảy ra đánh nhau giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì. Khi hai bên xảy ra to tiếng, cãi nhau thì bị cáo có nhặt viên đá dưới chân và đánh vào đầu bị cáo. Qua xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại thì: phía sau gáy có các vết xây xước da, rỉ máu, kích thước trong diện (6x3)cm; tại vị trí đỉnh đầu bên phải có vết xây xước da, rỉ máu, sưng nề kích thước trong diện (7x2)cm; tại vị trí bả vai phải có các vết xây xước da tấy đỏ kích thước trong diện (12x4)cm; Tại mặt trên vai phải có vết xây xước da tấy đỏ kích thước (0,5x0,5)cm. Điều này thể hiện lực tác động (đập) của bị cáo lên bị hại là không mạnh và chỉ gây xây xước da, rỉ máu, sưng nề đối với bị hại, không gây nguy hiểm đến tính mạng cho bị hại. Mặt khác, khi bị hại cầm thanh sắt có đầu nhọn lao vào đâm bị cáo Q, bị cáo Q khi đó đã nhặt đá để ném về phía bị hại, nhưng cảm thấy nguy hiểm cho bị hại nên bị cáo đã bỏ đá xuống mà chỉ cố gắng dùng tay ghì giữ lấy thanh sắt. Khi bị cáo quật C ngã xuống dưới nền đất, rồi dùng chân khống chế người C. Lúc này, bị cáo Q gọi ông H lại để hỗ trợ và giằng được thanh sắt từ tay C

vứt ra bên ngoài, bị cáo Q nói với C “hôm nay tao tha cho mày” và không đánh C nữa. Điều đó cho thấy bị cáo Q không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại, mà chỉ có căn cứ về việc bị cáo có hành gây thương tích cho bị cáo.

Xét lời khai của bị hại về việc ông Lê Ngọc H có tham gia cùng với bị cáo Q đánh bị hại. HĐXX căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại cũng như lời khai của ông Lê Ngọc H, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện: khi hai người vật nhau ngã xuống thì ông H có đến can ngăn bằng việc giằng lấy thanh sắt từ tay C vứt ra bên ngoài. Hành vi của ông H thực tế đã làm giảm thiệt hại về sức khỏe cho cả bị cáo lẫn bị hại. Qua xem xét các dấu vết trên thân thể của bị hại đều do một mình bị cáo Q gây nên, ông H có không tác động gì gây nên các vết thương cho bị hại. Vì vậy, lời khai của bị hại là không có căn cứ.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều, phù hợp lời khai của người làm chứng, với các dấu vết trên thân thể của bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Dương Tiến Q có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, chỉ vì nóng giận không liềm chế được bản thân mà bị cáo đã cầm đá gây thương tích cho anh C. Hành vi đó không những gây thiệt hại về sức khỏe của bị hại mà gây mất trật tự trị an xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo có tham gia phục vụ quân đội và hiện đang được hưởng chính sách thương binh, UBND phường H R có đơn xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo có nhiều đóng góp cho UBND phường trong công tác quản lý trật tự...nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cho bị cáo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa, bị hại anh Lê Xuân C không thể hiện quan điểm về phần bồi thường dân sự. Vì vậy HĐXX dành quyền khởi kiện trong vụ án dân sự khác khi anh C có yêu cầu

[8] Về vật chứng, tang vật:

Đối với 01 (một) lưỡi xẻng bằng sắt, dài 25cm, rộng 20cm, được gắn một đoạn gậy tre tròn dài 11cm, đường kính 4cm; 01 (một) thanh sắt tròn chiều dài 145cm,

đường kính 01cm, một đầu nhọn, một đầu dạng hình tròn có đường kính 4cm, thanh sắt được quấn bằng dính màu đen; 01 (một) viên đá có kích thước (16x9x8)cm; 01 (một) viên đá có kích thước (15x13x6)cm; một đoạn gậy tre dài 120cm màu xám, đường kính 3,5cm, dính một đoạn bị gãy dài 17cm là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải, màu xanh tím than (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc giày màu đen dạng giày thể thao bằng vải (đã qua sử dụng) không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 467; điểm a khoản 2, Điều 106; điểm a, c khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Tiến Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Tiến Q 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H R, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Về dân sự: Dành quyền khởi kiện cho anh Lê Xuân C khởi kiện bị cáo Dương Tiến Q bằng vụ án dân sự khác khi có căn cứ và có yêu cầu.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lưỡi xẻng bằng sắt, dài 25cm, rộng 20cm, được gắn một đoạn gậy tre tròn dài 11cm, đường kính 4cm; 01 (một) thanh sắt tròn chiều dài 145cm, đường kính 01cm, một đầu nhọn, một đầu dạng hình tròn có đường kính 4cm, thanh sắt được quấn bằng dính màu đen; 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải, màu xanh tím than (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc giày màu đen dạng giày thể thao bằng vải (đã qua sử dụng); 01 (một) viên đá có kích thước (16x9x8)cm; 01 (một) viên đá có kích thước (15x13x6)cm; một đoạn gậy tre dài 120cm màu xám, đường kính 3,5cm, dính một đoạn bị gãy dài 17cm

Hiện số vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 157/2024 THA ngày 27/5/2024 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Chi cục THA dân sự TPTH
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Q

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Tính

Nguyễn Đình Vụ

Trương Thị Q

